

BI KỊCH CON NGƯỜI CÁ NHÂN TRONG TIỂU THUYẾT THỜI GIAN CỦA MA CỦA KIM YI-JEONG

THE TRAGEDY OF THE INDIVIDUAL IN THE LIFE OF A PHANTOM BY KIM YI-JEONG

Lê Thị Thúy Hằng*, Trần Thị Lan Anh

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: thuyhang.200144@gmail.com

(Nhận bài / Received: 27/05/2025; Sửa bài / Revised: 21/11/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 26/01/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(2).288

Tóm tắt - Tác phẩm *Thời gian của ma* (2015) của Kim Yi-jeong kể về cuộc đời của nhân vật Kim Yi-sub được xem là thời kỳ tro tàn của xã hội Hàn Quốc. Đây là thời kỳ chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) nổ ra, gây ra nhiều thiệt hại nặng nề về người và của. Bài viết tập trung phân tích bi kịch con người cá nhân của nhân vật Yi-sub, qua đó thấy được sự thay đổi của lịch sử và sự hà khắc của xã hội đã tác động đến vận mệnh của một con người vẫn mưu cầu hạnh phúc nhỏ bé giữa đời thường và trung thành với lý tưởng của bản thân. Nghiên cứu không chỉ cung cấp thêm thông tin và kiến thức liên quan đến văn học Hàn Quốc, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong công tác giảng dạy văn học liên quan đến chủ đề bi kịch con người cá nhân, cách nghĩ và tư duy của con người Hàn Quốc.

Từ khóa -Bi kịch con người cá nhân; *Thời gian của ma*; Văn học Hàn Quốc; chiến tranh Triều Tiên

1. Dẫn nhập

Tác giả Kim Yi-jeong sinh năm 1960, tại thành phố Andong, tỉnh Gyeong-sang Bắc, Hàn Quốc. Sự nghiệp của tác giả bắt đầu từ năm 1994, đến nay đã bước sang năm thứ 27. Cho đến nay, Kim Yi-jeong đã xuất bản hai tập truyện ngắn và ba cuốn tiểu thuyết. Giữa những năm 1990, Kim Yi-jeong khởi nghiệp với tư cách là một nhà văn, bước ngoặt này cho thấy sự bùng nổ chưa từng có về sự ra đời và sản xuất các tác phẩm trong văn học Hàn Quốc. Kim Yi-jeong là tác giả của nhiều công trình có giá trị, chủ yếu là thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn như *Con của trộm* (2010), *Đừng tin vào giọt nước mắt* (2021), *Căn phòng của người đàn ông* (2010), v.v..

Thời gian của ma là cuốn tiểu thuyết của thứ ba của tác giả Kim Yi-jeong (1960), xuất bản năm 2015. Tác phẩm viết về cuộc đời bi kịch của nhân vật chính Yi-sub qua lời kể của Ji-hyung, là một trong những con gái của Yi-sub. Ji-hyung đã thay người cha của mình hoàn thành cuốn tự truyện còn dang dở và cũng là hành trình tìm lại người cha của mình trong quá khứ. Qua những dòng hồi ức đầy cảm xúc và chân thực của Yi-sub, nhân vật chính, đồng thời là nạn nhân của chiến tranh, từ đó thấy được sự tàn khốc và nỗi đau mà chiến tranh đã để lại trong việc khơi dậy vết thương của cá nhân và những gia đình bất hạnh bị cuốn vào cuộc chiến tranh hai miền Nam Bắc Hàn. Với những giá trị hiện thực xoay quanh các vấn đề gia đình, lý tưởng và sự

Abstract - *The life of a phantom* (2015) by Kim Yi-jeong narrates the life of the character Kim Yi-sub, portraying what is considered a desolate and ruinous period in Korean society. This period corresponds to the Korean War (1950-1953), which inflicted severe losses in both human and material terms. This paper focuses on analyzing the individual tragedy of Yi-sub, thereby revealing how historical transformations and the rigidity of society profoundly shaped the fate of an individual who, despite adversity, continued to pursue modest happiness in everyday life while remaining faithful to his personal ideals. The study not only provides additional information and knowledge related to Korean literature, but also has practical significance in teaching literature related to the topic of personal human tragedy, the way of thinking, and reasoning of the Korean people.

Key words - The tragedy of the individual; *The life of a phantom*; Korean literature; The Korean War

xung đột giữa cá nhân và bối cảnh lịch sử mà tác phẩm mang lại, năm 2016, *Thời gian của ma* đã giành giải thưởng văn học Dae-san lần thứ 24. Tác phẩm còn là cơ hội để khẳng định tầm nhìn rộng lớn và sâu sắc hơn về câu chuyện tồn tại trong cội nguồn tiểu thuyết của Kim Yi-jeong. Một câu chuyện về hệ tư tưởng và lịch sử dường như đang thu hẹp lại thành câu chuyện mang tính cá nhân và hiện sinh về sự cô đơn và mất mát của những kiếp người sinh ra trong thời chiến.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm bi kịch và bi kịch con người cá nhân

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* của nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi cho rằng “Bi kịch là một loại hình kịch thường được coi là đối lập với hài kịch. Bi kịch phản ánh không phải bằng tự sự mà bằng hành động của nhân vật chính trong mỗi xung đột không thể điều hòa được giữa cái thiện và cái ác, cái cao cả và cái thấp hèn... diễn ra trong một tình huống cực kỳ căng thẳng mà nhân vật chính chỉ thoát ra khỏi nó bằng cái chết bi thảm, bằng sự hy sinh mất mát, gây nên những suy tư và xúc động mạnh mẽ đối với công chúng [1]. Theo Phạm Thị Chiên trong *Bi kịch trong văn học Việt Nam hiện đại - qua một số tác phẩm tiêu biểu* cho rằng: “Bi kịch có nội dung bi thương, thường kết thúc bằng sự thất bại, hoặc sự hy sinh của nhân vật chính diện” [2, tr.7].

¹ The University of Danang – University of Foreign Language Studies, Vietnam (Le Thi Thuy Hang, Tran Thi Lan Anh)

Ở nghiên cứu này, nhóm tác giả tiếp thu quan điểm về bi kịch con người cá nhân của Trần Thị Mai trong đề tài *Bi kịch con người cá nhân trong tiểu thuyết “Hồng Lâu Mộng” của Tào Tuyết Cần - Cao Ngạc* cho rằng “Bi kịch con người cá nhân là tổng hoà, phức hợp của những mâu thuẫn, xung đột, những nỗi đau không thể giải quyết, điều hoà trước tác động của hiện thực” [3, tr.15].

Trong nghiên cứu của Nasrullah Mambrol về *Nghiên cứu về chấn thương* đều nhấn mạnh rằng chấn thương gắn liền với những đặc điểm khó nắm bắt: sự không thể diễn đạt trọn vẹn, ký ức bị phân mảnh và những ám ảnh lặp đi lặp lại [4]. Trong văn học hậu chiến, những đặc điểm ấy thường được chuyển hóa thành nghệ thuật qua cấu trúc tự sự phân mảnh, qua hệ thống biểu tượng giàu sức gợi và qua sự chồng lớp, đứt nối của ký ức.

Phê bình hậu chiến thường xem văn học như một không gian lưu giữ và tái hiện những chấn thương thể xác lẫn tinh thần của những con người đã trải qua chiến tranh với bao đau thương, mất mát. Theo Nguyễn Phương Hà trong công trình *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay*, đây là khái niệm chỉ những sáng tác về chiến tranh ngay sau chiến tranh, ngọn nguồn cảm hứng của nó vẫn nằm trong tư tưởng của chiến tranh hoặc cuộc sống thời bình nhưng mang dư âm và ảnh hưởng nặng nề từ tàn dư chiến tranh để lại. Điểm chung lớn nhất của các tác phẩm văn học chính là nhân vật. Đa số họ là những con người từng tham gia chiến trận, bước ra khỏi chiến tranh, đối mặt với cuộc sống mới nhưng vẫn bị chi phối, ảnh hưởng từ cuộc chiến đấu gian khổ trong quá khứ [5, tr.7]. Đọc *Thời gian của ma* trong khung khổ ấy, có thể thấy bi kịch cá nhân của nhân vật không tách rời khỏi những chấn thương lịch sử và sức nặng của hệ thống chính trị.

Trong văn học, bi kịch con người cá nhân thường tập trung vào những cuộc xung đột, mâu thuẫn và đau khổ cá nhân để khám phá những mặt đen tối, những góc khuất, sai lầm, sự tiếc nuối và những giới hạn của con người tạo nên những câu chuyện sâu sắc và cảm động. Từ đó, văn học về chủ đề bi kịch con người cá nhân thể hiện sâu sắc về bản chất con người và cuộc sống, làm rõ về ý nghĩa cuộc sống, giá trị của con người và quá trình nỗ lực, đấu tranh để mưu cầu hạnh phúc trong một thế giới đầy sự căm dỗ và khắc nghiệt. *Thời gian của ma* của Kim Yi-jeong đã khắc họa bi kịch con người cá nhân qua những biểu hiện: Bi kịch con người yếu đuối, tuyệt vọng trước áp bức của xã hội và sự biến đổi của lịch sử; Bi kịch tinh thần của người có lý tưởng nhưng bất lực trước hoàn cảnh; Bi kịch của sự lừa dối và ám ảnh nỗi đau của quá khứ.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích văn bản nhằm làm rõ bi kịch con người cá nhân trong *Thời gian của ma*, trên cơ sở đó, tổng hợp, khái quát, đánh giá vấn đề và rút ra kết luận. Thêm vào đó, nhóm tác giả còn sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu và cấu trúc-hệ thống giúp nghiên cứu một cách khoa học, có hệ thống, để từ đó tập trung hiệu quả vào vấn đề bi kịch con người cá nhân, giúp tìm kiếm và chọn lọc các biện pháp nghệ thuật đặc sắc khi xây dựng bi kịch con người cá nhân trong tác phẩm.

2.2. Bi kịch yếu đuối, tuyệt vọng trước áp bức của xã hội và sự biến đổi của lịch sử

Cuộc chiến Nam Bắc Hàn đã phá hủy cuộc sống và ảnh hưởng đến dân tộc hai miền Nam Bắc Hàn. Sau khi cuộc chiến tranh kết thúc, hai bên đã lấy vĩ tuyến 38 là ranh giới chia cắt bán đảo Triều Tiên, hai miền Bắc Nam đi theo hai chế độ tư tưởng khác nhau. Sự tổn hại tinh thần và thể chất của người dân do chiến tranh gây ra không kết thúc bằng vấn đề đương đại mà vẫn tiếp tục cho đến nay. Cần phải thoát khỏi sự ám ảnh về chiến tranh và tiếp cận với các vấn đề về cuộc sống con người ở thời hậu chiến. Sự biến động của lịch sử và sự thay đổi của xã hội đã tác động khủng khiếp đến cuộc đời của một con người theo hệ tư tưởng trái ngược với vòng quay của xã hội và lịch sử của đất nước. Do đó, qua lăng kính văn học và sự trải nghiệm của bản thân, Kim Yi-jeong đã cho thấy chiến tranh và thời kỳ hậu chiến không những được sử dụng ở góc độ hệ tư tưởng mà còn được coi là một vấn đề của cuộc sống, từ đó tạo thành một điển hình của văn học thời kỳ hậu chiến. Sự ám ảnh sinh tồn và hỗn loạn tinh thần của nhân vật Yi-sub trong xã hội thời hậu chiến tạo nên bi kịch yếu đuối, tuyệt vọng trước áp bức của xã hội và sự biến đổi của lịch sử.

Trong *Thời gian của ma*, bi kịch con người không chỉ bộc lộ qua những biến cố đời sống hay chuỗi sự kiện được thuật lại. Quan trọng hơn, nó được khắc sâu bằng những thủ pháp nghệ thuật tinh vi. Từ cấu trúc tự sự, lựa chọn điểm nhìn, đến việc kiến tạo biểu tượng, tổ chức không gian-thời gian nghệ thuật và phong cách riêng biệt của Kim Yi-jeong, tất cả đã góp phần đưa nỗi đau của nhân vật vượt lên khỏi phạm vi câu chuyện, để trở thành một trải nghiệm thẩm mỹ-triết học nhiều tầng bậc.

Cuộc đời của Yi-sub là một cuộc đời tối tăm, xám xịt. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, ông được xem như kẻ phản quốc phải chạy trốn chui lủi khắp nơi, người vợ cũ là Jin và đứa con gái út là Ji-eun của ông bị quân lính bắt đi không rõ tung tích, hai đứa con trai của ông là Ji-young và Ji-ho được anh trai ông là Young-sub dân qua phía Bắc Hàn. Sau đó, Yi-sub đã vượt biên quay trở lại Nam Hàn, tại đây ông đã tái hôn với người vợ mới là Mi-ja và có bốn đứa con lần lượt là Ji-suk, Ji-hyung, Ji-sun và Ji-woo dưới áp lực của gia đình sau khi lạc mất gia đình với người vợ cũ trong chiến tranh, nhưng cuộc sống đó chính là cuộc sống vô ích đối với Yi-sub. Có thể nói rằng những người có hệ tư tưởng như Yi-sub sẽ bị xem là phản tử phản quốc, là đối tượng nguy hiểm và có thể bị bắt đi tù bất cứ lúc nào. Yi-sub đấu tranh sinh tồn cho sự sống của bản thân và gia đình với nỗi đau của quá khứ và sự bất an ở hiện tại và tương lai. Sự đấu tranh này không có tiếng súng nhưng đầy giằng xé, phản ánh một bi kịch hiện sinh. Cuối cùng ông phải cảm chịu với thực tế nghiệt ngã: “*Thực ra, trên đời này chẳng tồn tại bất cứ nơi nào chịu chứa chấp ông cả*” [6, tr.35].

Lý lịch của Yi-sub đã ảnh hưởng nghiêm trọng không chỉ tới cuộc sống của ông mà còn là những người thân trong gia đình. Ông thương và lo lắng cho tương lai của đứa con trai cả Ji-suk vì lý lịch của ông mà công việc, học hành đều gặp trở ngại, vất vả. Yi-sub đã từng bộc bạch với người

vợ Mi-ja trong một lần hai vợ chồng định hướng nghề nghiệp cho con rằng: “*Là con trai anh thì nó không thể nào có được cuộc sống bình thường như những người khác đâu*” [6, tr.113]. Cũng vì điều đó mà ông bị gia đình ghẻ lạnh, bị những lời nói cay nghiệt, không kiêng nể gì của cháu dâu làm tổn thương lòng tự trọng. Mỗi dịp giỗ tết cười hỏi trong đại gia đình, Yi-sub đều buộc phải giáp mặt với những người họ hàng khó ưa, và lần nào vết thương cũ trong lòng ông cũng bị khơi lại.

Chú biết không, ba thằng Hun được công ty cử đi công tác ở Hồng Kông ấy. Nhưng cuối cùng vì điều tra lý lịch nên anh lại phải ở nhà. Họ hàng xa đến năm đời rồi mà vẫn còn bị điều với chả tra. Gớm, cái thế giới này cũng đáng sợ thật đấy... [6, tr.198].

Một lần nữa, Yi-sub lại cảm thấy bản thân như bị đẩy vào sau song sắt nhà tù, đường trở về nhà chông chênh hơn bao giờ hết. Hệ tư tưởng mà ông đặt niềm tin luôn cho là đúng đắn, nhưng giờ đây gia đình ông lại cho rằng chính ông và hệ tư tưởng của ông làm ảnh hưởng đến tương lai của họ. Đó là hiện thực nghiệt ngã và khi đứng trước mặt những người thân của mình, ông chỉ biết cảm lạnh cam chịu để họ buồn những si và cay đắng. Qua đó, cho thấy *Thời gian của ma* không chỉ khắc họa bức tranh chân dung của một cá nhân mà còn phản ánh cả một thế hệ không ngừng cố gắng vươn lên trong xã hội chỉ muốn biến họ thành người vô hình, ép họ phải đầu hàng số phận.

Nếu chỉ dừng ở bề mặt cốt truyện, Yi-sub hiện ra như một con người khôn khéo. Nhưng chính hệ thống biểu tượng mà tác giả khéo léo gieo vào đã biến nổi bất hạnh ấy thành một ẩn dụ xã hội giàu sức gợi. Trại tôm - nơi “*chỉ có thể nuôi tôm, ngoài ra mọi loài khác đều bị loại bỏ*”, trở thành hình ảnh xuyên suốt, như một hoán dụ cho xã hội toàn trị, nơi cơ chế loại trừ vận hành tàn nhẫn. Ở đó, không chỉ có lao động khổ sai, mà còn ẩn hiện bóng dáng một thế giới khước từ mọi khác biệt, thủ tiêu đa dạng để áp đặt sự đồng nhất cưỡng bức. Trong không gian biểu tượng ấy, những vật thể quen thuộc như gỗ và kim loại bỗng thoát khỏi sự vô tri để trở thành chất liệu khơi gợi ký ức cơ thể. Trong văn học Nhật Bản thời hậu chiến, *Mưa đen* của Ibuse Masuji là một trong những tiêu thuyết tiêu biểu viết về di chứng bom nguyên tử [7]. Tác phẩm khắc họa những căn bệnh kỳ quái, những vết tích trên thân thể và cả những biến đổi không thể đảo ngược mà nạn nhân buộc phải gánh chịu. Ở đây, chấn thương không chỉ in hằn trực tiếp lên cơ thể, mà còn tồn tại dai dẳng trong ký ức [7]. Điều đáng chú ý là Kim Yi-jeong cũng triển khai một lối viết tương tự. Trong *Thời gian của ma*, những vật thể tưởng chừng vô tri như gỗ hay kim loại lại trở thành “*tác nhân ký ức*”. Yi-sub thấy ám áp khi chạm vào gỗ, nhưng lại rùng mình sợ hãi trước sự lạnh lẽo của kim loại. Những phản ứng ấy không chỉ đơn thuần là tâm lý, mà còn là sự đáp ứng từ một thân thể từng trải qua chấn thương. Nếu *Mưa đen* phơi bày cơ thể nạn nhân như mang trên mình dấu vết vật lý của thảm họa, thì *Thời gian của ma* lại khắc họa cơ thể như một kho lưu trữ ký ức, nơi những trải nghiệm đau thương được đánh thức chỉ bằng sự tiếp xúc vật chất. Qua đó, cả hai tác phẩm cùng nhấn mạnh một sự thật: chấn thương không chỉ là câu chuyện tinh thần, mà còn là ký ức của thân xác. Chính sự hữu

hình ấy khiến nỗi đau chiến tranh trở nên cụ thể, ám ảnh và khó có thể phai mờ. Những chi tiết ấy cho thấy sự tinh tế của Kim Yi-jeong: từ hình ảnh đời thường, tác giả đã mở ra chiều sâu của chấn thương, biến nỗi đau thành thứ hữu hình, ám ảnh và khó có thể xóa nhòa.

Yếu tố gây ra bi kịch con người cá nhân trong *Thời gian của ma* có thể được tìm thấy ở bên ngoài như sự biến động, thay đổi của xã hội và lịch sử Hàn Quốc lúc bấy giờ, hoặc cũng có thể là yếu tố nội bộ bên trong như cảm xúc tinh tế hoặc tính cách độc đáo của cá nhân được thể hiện trong tác phẩm. Mâu thuẫn nội tâm của cá nhân được sử dụng như một công cụ để thể hiện những giới hạn của con người đối với thế giới mà ý chí cá nhân không thể thay đổi. Do đó, thái độ của nhân vật Yi-sub trong tác phẩm *Thời gian của ma* đối phó với hoàn cảnh bên ngoài có xu hướng thụ động và thất bại, tạo nên bi kịch con người cá nhân trong tác phẩm. Trải nghiệm hiện thực khắc nghiệt là chiến tranh ác liệt, cuộc sống bất hạnh bị cầm tù và mất đi vợ con do chiến tranh của nhân vật Yi-sub khiến ông không thể thích nghi với thực tế và bị mắc kẹt trong thế giới của chính mình.

2.3. Bi kịch tinh thần của người có lý tưởng nhưng bất lực trước hoàn cảnh

Số phận của Yi-sub trong thời kỳ hai miền Nam Bắc Hàn bị chia cắt được tác giả mô tả rằng “*Số phận của anh đã chệch sang một hướng không thể quay đầu*”, “*bị xem như tù binh chiến tranh*” [6, tr.223]. Trong cuộc gặp gỡ với người bạn thời trung học là Choi và người bạn thời thơ ấu Woon-sik, Yi-sub đã bày tỏ giá trị con người mà ông luôn theo đuổi. Bất chấp tình hình trong hệ thống chiến tranh lạnh có đặc trưng là chi tiết hóa kẻ thù trong nội bộ kẻ thù đang gia tăng nhanh chóng, Yi-sub cũng sẽ không quay lưng với giá trị “*giải phóng con người*” mà chủ của ông đã nói:

“Không chỉ giải phóng đất nước khỏi đế quốc Nhật Bản, mà còn phải thực hiện mục tiêu giải phóng con người nữa. Con người sinh ra đều bình đẳng. Cho rằng vừa sinh ra đã có kẻ trên người dưới chẳng qua chỉ là cái cơ mà những thế lực không muốn buông bỏ sự ngọt ngào của quyền lực và tiền bạc nghĩ ra” [6, tr.226].

Nhưng lý tưởng mà Yi-sub mong muốn không thể xảy ra bởi sự đàn áp của xã hội và sự biến đổi của lịch sử, đến nỗi ông phải thốt lên rằng: “*Cuối cùng tôi chỉ là kẻ mơ mộng mà thôi*” [6, tr.228]. Từ góc độ văn học, câu nói này có thể tạo ra một sự tương phản giữa thực tế và tâm nhìn, giữa khả năng và khát vọng. Nó có thể đóng vai trò trong việc phác thảo tính cách của nhân vật, mô tả sự khác biệt giữa thế giới trong mơ tưởng và thế giới thực tế, cũng như đối mặt với thách thức và hiện thực cuộc sống. Ông chấp nhận và tự nhận thức về giới hạn của bản thân, tự ti, cảm thấy mình không đủ năng lực và khả năng để biến ước mơ “*cách mạng*” thành hiện thực bởi thực tế quá đỗi hà khắc đối với ông: “*Giấc mơ thật đẹp. Nhưng giấc mơ rồi cuộc cũng chỉ là giấc mơ. Thậm chí ở vùng đất kia, nó còn trở thành tội ác. Một tội ác không thể dung thứ*” [6, tr. 226]. Yi-sub hiểu rằng mặc dù có những ước mơ và tầm nhìn lớn, nhưng cuối cùng, ông chỉ là một người bình thường với những giới hạn và hạn chế riêng, ông tự nhắc nhở bản thân không nên mong đợi quá nhiều, nên chấp nhận thực tế và

chăm lo tốt cho gia đình ở hiện tại thay vì mơ ước quá lớn lao để rồi nhận lại sự đau khổ và lừa dối.

Khi tình hình ngày một căng thẳng, ngày càng khó kiếm được vị trí ẩn nấp an toàn, sau đó Yi-sub quyết định vượt biên sang Bắc Hàn, đến đó một lần để xem những lý thuyết trong sách được hiện thực hóa ra sao, thế nhưng mọi thứ đã khiến ông phải vỡ mộng và nhận ra những điều tốt đẹp được viết trong sách hóa ra chỉ là hư vô. Thứ mà ông mong muốn và theo đuổi là hòa bình và lý tưởng xã hội tốt đẹp chứ không phải là chiến tranh vô nghĩa với những tội ác kinh hoàng. Chứng kiến hiện thực tàn khốc trước mắt khiến Yi-sub thay đổi hoàn toàn suy nghĩ: “*Hy sinh những người quan trọng nhất thì có ý nghĩa gì chứ? Cuối cùng cũng chỉ để phát hiện lý tưởng mình theo đuổi hóa ra lại là mộng ảo*” [6, tr.230]. Sự sụp đổ, thất vọng trước hiện thực đã khiến Yi-sub không thể tìm thấy được khát vọng mà ông chôn giấu và theo đuổi bấy lâu nay, Yi-sub chợt tỉnh ngộ và cảm thấy thật không xứng đáng để đánh đổi hạnh phúc gia đình. Điều mà ông mong muốn và khao khát không phải bạo lực hay chiến tranh mà là thế giới hòa bình và công bằng, nhưng rồi phải sống trong hoàn cảnh chiến tranh và bất công. Hơn thế nữa, Yi-sub còn là nạn nhân trực tiếp của chiến tranh, dựa trên trải nghiệm của bản thân, ông đã vẽ nên những khúc quanh lịch sử trong thời kỳ chiến tranh ác liệt.

Một trong những đặc điểm nổi bật của tiểu thuyết là cấu trúc tự sự bị phân mảnh. Bản thảo của Yi-sub, vốn là “tự truyện” mà ông để lại, bị ngắt quãng ở “*Dòng thứ ba của trang thứ hai mươi hai*” [6, tr.299]. Sự dừng lại đột ngột ấy không chỉ là chi tiết tình cờ, mà là một hình thức nghệ thuật: bản thảo dang dở chính là hình ảnh của một đời người không bao giờ hoàn tất, của một ký ức bị cắt đứt và không thể viết xong. Nói cách khác, chính cấu trúc tự sự đã trở thành ẩn dụ cho chấn thương - một ký ức không thể khép lại, một câu chuyện không thể kể trọn vẹn. Thay vì phát triển tuyến tính theo mạch thời gian, tiểu thuyết liên tục quay trở về quá khứ, xen kẽ giữa những đoạn hồi cố và hiện tại, khiến người đọc luôn cảm nhận được sự chao đảo của ký ức. Sự đứt gãy này không chỉ làm lung lay cảm giác ổn định của cốt truyện mà còn buộc người đọc trải nghiệm trực tiếp trạng thái không trọn vẹn của nhân vật.

Điểm gặp gỡ rõ ràng nhất giữa *Thời gian của ma* của Kim Yi-jeong và *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh là cách hai tác giả sử dụng cấu trúc tự sự phân mảnh để khắc họa hậu quả chiến tranh. Trong tiểu thuyết của Bảo Ninh, nhân vật Kiên sống trong hiện tại nhưng liên tục bị ký ức quá khứ xâm nhập. Những hồi tưởng của anh về chiến trường, về đồng đội đã khuất, về người yêu cũ, luôn chen ngang, khiến cho dòng kể bị đứt đoạn và khó nắm bắt theo trật tự thời gian tuyến tính [8]. Tương tự, *Thời gian của ma* cũng triển khai một cấu trúc bị phân rã: bản thảo của Yi-sub dừng lại dang dở, còn lời kể của Ji-hyung lại không thể lấp đầy những khoảng trống. Nếu Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh* sống cùng những hồn ma của quá khứ, thì Yi-sub chính là “*Một bóng ma không thể tồn tại ở bất cứ đâu trên mảnh đất này*” [6, tr.300]. Sự khác biệt nằm ở chỗ đó là Bảo Ninh nhấn mạnh ký ức tập thể của một thế hệ chiến binh, còn Kim Yi-jeong lại đi sâu vào cảm thức lưu đày của một cá nhân trong lòng xã hội hậu

chiến. Ở cả hai tác phẩm, ký ức không chỉ là sự ghi nhớ, mà là sự ám ảnh kéo dài, một “chấn thương” khiến nhân vật không thể tái hòa nhập đời thường. Bằng cách ấy, hai tác giả đã cùng khẳng định: chiến tranh không kết thúc bằng hòa bình, nó tiếp tục sống dai dẳng trong ký ức của người sống sót.

Không kém phần quan trọng là cách Kim Yi-jeong tổ chức điểm nhìn trần thuật. Tiêu thuyết được kể qua hai lớp giọng: bản thảo của Yi-sub và lời kể tiếp nối của Ji-hyung - cô con gái. Ở đây, sự kép hóa điểm nhìn tạo nên một hiệu ứng đặc biệt là Yi-sub trở thành nhân vật được kể lại, bị nhìn ngắm qua lăng kính của người khác, thậm chí qua chính ký ức của thế hệ sau. Ông tồn tại như một “bóng ma” trong tự sự của mình - đúng như nhan đề *Thời gian của ma*. Nếu nhìn từ trauma studies, ta thấy đây là biểu hiện của ký ức liên thế hệ (transgenerational memory), nơi chấn thương không chỉ đè nặng lên một cá nhân mà còn lan tỏa sang con cháu, buộc thế hệ sau phải kể lại để lấp đầy khoảng trống ký ức của cha. Cấu trúc điểm nhìn kép ấy khiến tác phẩm trở thành một cuộc đối thoại giữa ký ức và sự kế thừa, giữa cái đã mất và cái còn lại, đồng thời tạo cảm giác về một sự *thất bát hoàn toàn*, luôn bị chồng lấp và méo mó qua nhiều giọng kể.

Trong tác phẩm *Thời gian của ma*, sự xung đột về hệ tư tưởng; xung đột về thế giới quan đề cập đến sự đối đầu giữa các giá trị hiện có và giá trị mới; sự mâu thuẫn giữa bản ngã cá nhân và thế giới hiện thực; cá nhân phải sống như người vô hình, đè nén sự sống và khiến cá nhân rơi vào bi kịch. Tuy nhiên, các khía cạnh xung đột xuất hiện trong *Thời gian của ma* của Kim Yi-jeong không chỉ đơn thuần là xung đột của chính nhân vật trong tác phẩm mà còn liên quan đến đặc tính của bối cảnh thời đại, sự biến động lịch sử đã gây ra sự hỗn loạn trật tự xã hội, tác động đến cuộc đời của nhân vật Yi-sub.

2.4. Bi kịch của sự lừa dối và ám ảnh nỗi đau của quá khứ

Những tổn thương tinh thần đã cố định tâm nhìn của Yi-sub vào thế giới bên trong và rời xa, gián đoạn với thế giới bên ngoài. Yi-sub luôn ở trong tâm trạng u ám, cô đơn của người luôn bị truy đuổi và cảm thấy không có sự tự do và an toàn. Do đó, ông không muốn làm tổn thương đến Mi-ja và đứa con mới chào đời ở hiện tại, ông muốn có một gia đình đúng nghĩa với Mi-ja thế nhưng tâm trí ông vẫn bị ám ảnh bởi những người đã ra đi. Ông chưa thể vượt qua nỗi đau và xóa nhòa được ký ức xưa cũ của những người đã mất. Dẫn đến Yi-sub lạm dụng men rượu như một cách để trốn tránh, đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống và cảm xúc đau buồn của mình. “*Dù gia đình này chẳng còn ai nhưng anh vẫn mong nó có thể trở thành một gia đình đúng nghĩa. Song suy nghĩ ấy chỉ thoáng qua chốc lát, còn tâm trí anh vẫn bị giam cầm trong bóng đen của những người đã biến mất*” [6, tr.101].

Yi-sub sợ nhất là cho người khác thấy điểm yếu là những đứa con. Điều đó tương đương với mối đe dọa sự sống và có khả năng thỏa hiệp trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Bởi vì thỏa hiệp với hiện thực là ông sẽ quên đi những đứa con bị thất lạc, nên mỗi khi những đứa con của ông với Mi-ja chào đời ông lại càng thêm cảnh giác và cố gắng gọi lại ký ức về những đứa trẻ trong tâm trí mình, ông cũng không ngờ lần gặp đó là lần cuối ông nhìn thấy các con, những

câu nói ngây thơ của của chúng lần cuối cùng Yi-sub nghe được vẫn còn ám ảnh ông. Hay thậm chí khi đang uống rượu với người bạn thời đi học, tâm trí Yi-sub vẫn hiện lên dáng hình khổ sở trong ngục tù của người vợ Jin. Cảm giác buồn bã và nhớ nhung sâu sắc với những người thân đã lạc mất, sự ảnh hưởng sâu sắc của quá khứ đối với Yi-sub, tạo nên bi kịch cho chính cuộc đời của ông. *“Dẫu thế nào thì kiếp này tôi cũng chẳng còn hy vọng gì nữa rồi...Đúng thế, tôi là một tội nhân. Với mấy anh em Ji-young, với mẹ của chúng, và với cả mình nữa, Mi-ja ạ. Tôi chính là tội nhân!”* [6, tr.132]. Dường như Yi-sub không thể bước ra khỏi bóng tối của quá khứ và phải đối mặt với nỗi ân hận và sự giày vò về mặt tinh thần suốt đời. Chính vì lý do đó mà Yi-sub không bao giờ muốn quay trở lại Seoul, về nơi khổ đau này lần nào nữa. Ông tự trách bản thân đã gây ra đau khổ cho những người thân mà ông yêu thương và trân trọng nhất, ông luôn muốn bảo vệ họ nhưng rồi cuối cùng lại làm tổn thương họ.

Nỗi đau những ngày bị giam trong ngục tù, chịu đựng sự giày vò thân xác và hành hạ của đám lính canh, dù đã nhiều năm trôi qua nhưng Yi-sub vẫn không thể quên, cứ mỗi lần trái gió trở trời vết thương cũ của ông lại nhói đau. Giờ đạo luật An ninh xã hội xuất hiện, đe dọa rằng một ngày nào đó ông sẽ bị ném trở lại nơi khủng khiếp như địa ngục đó, cảm giác sợ hãi trước thời khắc những đòn roi vung xuống còn đáng sợ hơn khi bị đánh vào người. *“Nếu giờ mà buông cánh tay này ra, chắc chắn ông sẽ bị người ta lôi đi đâu đó, giống hệt như khi bị cảnh sát bắt ở con ngõ nhỏ trong lúc đang lang thang tìm kiếm Jin và bọn trẻ”* [6, tr.274]. Hiện thực bạc ác, lạnh lùng, bị mọi người xung quanh ghê lạnh, xã hội đàn áp sự sống cộng với nỗi sợ hãi tội độ lo ngại tái giam giữ khiến ông mỗi sáng thức dậy như một linh hồn không có sự sống, vật vờ giành giật sự sống vì gia đình.

Bên cạnh cấu trúc tự sự phân mảnh, cách tổ chức không gian - thời gian cũng góp phần khắc họa bi kịch cá nhân. Thời gian trong tiểu thuyết không chảy theo trục tuyến tính, mà luôn gián đoạn, quay vòng, rẽ nhánh, đó chính là thời gian của ký ức chấn thương. Người đọc không đi theo một câu chuyện đời trọn vẹn, mà bị cuốn vào dòng chảy ký ức đứt đoạn, khi hiện tại liên tục bị xâm nhập bởi quá khứ. Không gian trong tiểu thuyết cũng là những “không gian giam hãm”: nhà tù, ngôi nhà đầy ám ảnh, và cả bản thảo dang dở - tất cả đều là những không gian khép kín, nơi nhân vật không thể thoát ra. Ngay cả gia đình, vốn được coi là nơi trú ẩn, cũng bị chấn thương xâm chiếm, khiến nó mất đi chức năng an ủi. Như vậy, không gian và thời gian nghệ thuật cùng nhau dựng lên một thế giới nghẹt thở, nơi cá nhân bị vây hãm, bị đẩy vào trạng thái phi-nhân sinh tồn.

Khi cùng mẹ của Young-suk làm lễ tang cho người chồng đã bị chiến tranh hủy hoại đến mức điên loạn, Yi-sub nghe tiếng khóc của người phụ nữ đã hy sinh cả cuộc đời cho chồng con nhưng lại chưa một giây phút nào có một cuộc sống bình yên, Yi-sub đã vỡ mộng nhận ra hiện thực về nỗi đau của con người:

Con người hóa ra chẳng có gì vĩ đại cả. Chỉ cần một sợi dây thân kinh mà mắt thường còn không nhìn thấy được bị tác nghẽn là có thể lập tức hóa thành một người khác

hắn... Con người hóa ra cũng chỉ là một sinh vật tầm thường, chỉ một nỗi đau còn con cũng có thể khiến họ kêu gào như sắp chết và làm ra những chuyện không ngờ tới... Ông từng nghĩ và tin tưởng tuyệt đối rằng con người là sự tồn tại vĩ đại nhất [6, tr.209].

Tiếng khóc tiễn biệt người chồng của người phụ nữ khôn khéo làm Yi-sub liên tưởng đến tiếng khóc của cuộc đời mình sau khi bị nhốt trong ngục tù của mối quan hệ cũ rờn rã suốt gần hai mươi năm, lang thang tìm kiếm những người mình nhớ rồi bỏ cuộc lúc nào không hay. Ông đã cố gắng xóa nhòa đi những mảnh ký ức xưa cũ, nhưng mỗi khi người thân bên cạnh ông lần lượt mất đi, hay họ bị giày vò bởi sự đau đớn thì ông lại bị ám ảnh bởi nỗi đau của chính mình, những ký ức đau buồn của quá khứ cứ ri máu trong lòng ông.

Nỗi đau chồng chất khi đưa con gái út là Ji-woo trong gia đình nhỏ của ông với người vợ Mi-ja qua đời do con bao bệnh, sự ra đi đó một lần nữa là cú đả kích tinh thần đối với ông. Trái tim đầy vết xước của Yi-sub thất lại, quặn đau dữ dội, Yi-sub dần vật do điều kiện sống thiếu thốn, gia cảnh nghèo khó của bản thân nên không thể cứu con gái. Ông mơ ước lớn lao có thể thay đổi và gánh vác cả thế giới lại không thể cứu nổi một đứa trẻ yếu ớt, tội nghiệp và đáng thương. Lại một lần nữa trái tim của Yi-sub cố gắng lắm mới đủ sức kiên cường vùng vẫy thoát ra khỏi bóng tối chợt phát ra những âm thanh rạn nứt như bức tường ở tòa nhà chung cư mà gia đình ông đang ở tạm bợ qua ngày ở Seoul. Khi Ji-woo ra đi, Yi-sub đã tỉnh ngộ nhận ra rằng: *“Những điều Yi-sub luôn hết lòng tin tưởng hóa ra chỉ là những thứ mong manh, không đáng tin cậy, bất cứ lúc nào cũng dễ dàng tan thành tro bụi”* [6, tr.256].

Yi-sub vì để che giấu thân phận, không cho người khác biết về quá khứ tội lỗi và bị thương của mình. Ông che giấu về thân phận thật và cũng xem như lừa dối cả chính ông dù *“Cảm ghét sự đạo đức giả của bản thân”* [6, tr.212]. Ông làm vậy chỉ mong muốn đổi lấy giây phút bình yên cho gia đình, những người xung quanh và thậm chí cả bản thân ông. Những ám ảnh và vỡ mộng về thực tế áp bức của nhân vật Yi-sub được thể hiện qua những ký ức đau buồn trong quá khứ và cả những mất mát ở hiện tại. Ông đấu tranh với thế giới thực tại nhưng bóng tối của quá khứ không cho phép ông được chiến thắng và chỉ chấp nhận thua cuộc. Tác phẩm này đã lên án chiến tranh và hệ tư tưởng đã làm hủy hoại cuộc đời của nhân vật. Bản thân Yi-sub, một người cộng sản vì bị ám ảnh bởi nỗi đau ngục tù và tư tưởng, nhận thức thực tế rằng ông không thể thoát khỏi nỗi giày vò của quá khứ, cuối cùng đẩy cả cuộc đời ông vào chuỗi bi kịch.

Trong *Sống* của Du Hoa, nhân vật Phú Quý trải qua hàng loạt biến cố lịch sử - từ chiến tranh, cải cách ruộng đất, cho tới Đại nhảy vọt. Ông chứng kiến từng thành viên trong gia đình lần lượt mất đi, và cuối cùng chỉ còn sống sót trong cô độc. Bi kịch ở đây không nằm ở cái chết, mà ở sự sống kéo dài, nơi mỗi ngày tồn tại là một bằng chứng của mất mát [9]. Đặt cạnh Yi-sub trong *Thời gian của ma*, ta thấy một điểm tương đồng sâu sắc: cả hai đều là những kẻ sống sót trong tuyệt vọng. Nếu Phú Quý coi sự sống của mình như một chuỗi thử thách cay nghiệt, thì Yi-sub xem sự tồn tại của bản thân như một hình phạt. Cả hai nhân vật đều bị kết án phải tiếp tục sống, phải mang theo

ký ức và tội lỗi, trong khi những người thân yêu lần lượt biến mất. Điểm khác biệt là ở cách thể hiện, Du Hoa nhấn mạnh yếu tố lịch sử - chính trị như một cỗ máy nghiền nát cá nhân, trong khi Kim Yi-jeong tập trung vào chấn thương nội tâm, vào ký ức bị phân mảnh và sự tồn tại như bóng ma. Nhưng điểm chung, cả hai tác phẩm đều cho thấy sống sót không phải lúc nào cũng là ân huệ; đôi khi, nó chính là bi kịch lớn nhất của đời người.

3. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra bi kịch con người cá nhân trong *Thời gian của ma*, tập trung làm rõ các khía cạnh thể hiện bi kịch con cá nhân trước áp bức của xã hội và sự biến đổi của lịch sử, bi kịch tinh thần và nỗi ám ảnh quá khứ của nhân vật Yi-sub. Có thể thấy chiến tranh ác liệt và những quy tắc xã hội khắc khe đã làm hủy hoại cuộc đời nhân vật và gia đình của ông. Thêm vào đó, thể hiện chân thực hành trình nỗ lực để thích nghi và hòa hợp với xã hội của một người có tư tưởng đối lập với tư tưởng của xã hội đương thời nhưng đành chấp nhận và đầu hàng số phận cũng bởi hiện thực bạc ác, tàn nhẫn. Và làm nổi bật thái độ sống tù túng, thụ động, bị quan của nhân vật; không có khả năng tự đối mặt với hiện thực, cô lập và gắn bó với thế giới bên trong hơn là đối đầu với thế giới bên ngoài. Do đó, các khía cạnh tạo nên bi kịch con người cá nhân trong *Thời gian của ma* không chỉ cho thấy sự phá hủy cuộc sống con người mà còn chứa đựng ý nghĩa thể hiện sự thật lịch sử. Điều mà Kim Yi-jeong đang chú ý là vấn đề của sự thật bên trong cuộc sống con người thời kỳ hậu

chiến. Cuối cùng, ý thức chủ đề văn học mà Kim Yi-jeong theo đuổi có thể tìm thấy trong ý thức về cá nhân và cuộc sống của con người.

Bức tranh toàn cảnh về lịch sử và xã hội thời hậu chiến cùng bị kịch con người cá nhân trong *Thời gian của ma* của Kim Yi-jeong không chỉ khắc họa sâu sắc hiện thực thời đại mà còn mở ra tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo về tác giả và tác phẩm này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. B. Han, T. D. Su, and N. K. Phi (Co-editor), *Dictionary of Literary Terms*, 4rd edition. Hanoi: Vietnam Education Publishing House Limited Company, 2004.
- [2] P. T. Chien, *Tragedy in Modern Vietnamese Literature – Through Selected Works*, Ph.D. dissertation, VASS, GASS, Hanoi, 2013.
- [3] T. T. Mai, *The Tragedy of the Individual in the Novel Hong Lau Mong by Tao Tuyet Can and Cao Ngac*, TNU, Dak Lak, 2015.
- [4] N. Mambrol, *Trauma Studies*, Literary Theory and Criticism, 2018. [Online]. Available: <https://literariness.org/2018/12/19/trauma-studies/>. [Accessed: September 10, 2025].
- [5] N. P. Ha, *Postwar Sensibilities in Vietnamese Novels from 1986 to the Present*, Ph.D. dissertation, VNU-USSH, Hanoi, 2022.
- [6] J. Y. Kim, *The life of a phantom*, translated T. H. Duong, Korea: Silcheonmunhak Publishing Co. Ltd, 2015.
- [7] M. Ibuse, *Black rain*, translated J. Bester, NJ: Kodansha International, 2012.
- [8] B. Ninh, *Noi buon cua chien tranh*, 18rd edition. NJ: Tre Publishing House, 2022.
- [9] H. Du, *To live*, translated V.C. Hoan. NJ: Nha Nam Publishing House, 2024.